

Số: /KH-UBND

Cẩm Duệ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Cẩm Duệ năm 2026

Căn cứ Công văn số 7580/UBND-VX1 ngày 03/10/2025 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai kế hoạch hoạt động năm 2025 của ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; Kế hoạch số 11- KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 3063/SKHCN-CĐS ngày 23/10/2025 của Sở khoa học và công nghệ Hà Tĩnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

UBND xã Cẩm Duệ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 với nội dung cụ thể sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện các Mục tiêu, Chỉ tiêu năm 2025.

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

+ 100% lãnh đạo UBND, các phòng, ban, ngành thuộc xã, cán bộ, công chức sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt 100%.

+ 100% cán bộ, công chức nhận, gửi văn bản qua hệ thống hồ sơ công việc và điều hành tác nghiệp (đạt).

+ Trung tâm hành chính công hoạt động hiệu quả, đảm bảo dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ số hoá hồ sơ đạt 99,95%. Có 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình không nhận hồ sơ giấy.

2. Phát triển Hạ tầng số

+ 100% cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt Trận Tổ Quốc xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin. Cơ sở vật chất đảm bảo, Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả.

+ 100% thôn trên địa bàn xã phủ sóng mạng di động 4G, có hệ thống Internet đến các thôn. 100% các điểm công cộng, Nhà văn hoá các thôn có wifi miễn phí.

3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

+ Có trên 50% người dân có tài khoản giao dịch ngân hàng

+ Có trên 60 % hộ gia đình tham gia mua sắm trực tuyến trên các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội (đạt chỉ tiêu).

+ Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất ngư nghiệp, nông nghiệp và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã. Các cửa hàng, HTX, doanh nghiệp và một bộ phận lớn nhân dân trên địa bàn sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

+ 100% tiền lương, phụ cấp, lương hưu, người có công, tiền bảo trợ xã hội được chi trả qua tài khoản ngân hàng. Số người dân đã đăng ký thanh toán tiền điện qua tài khoản ngân hàng tăng lên.

+ Trên 60% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

+ 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

+ Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã và các Tổ chuyển đổi số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đảm bảo an toàn trên không gian mạng .

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số.

UBND xã Cẩm Duệ đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 theo hướng dẫn của cấp trên. Cụ thể:

Kế hoạch số 220/ KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã về triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại xã Cẩm Duệ 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 04/8/2025 về Triển khai thực hiện Kế hoạch 231/KHUBND, ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP đã được cụ thể hóa thành Kế hoạch 04-KH/TU, ngày 05/5/2025, Kế hoạch 369- KH/TU ngày 05/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 24/7/2025 về Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Cẩm Duệ; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 Về việc cấp mã định danh điện tử cấp 3, cấp 4 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Cẩm Duệ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu và trao đổi văn bản điện tử với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan; Văn bản số 38/ UBND-VHXXH ngày 09/7/2025 về việc đăng ký tên miền mới và cấp mã giám sát EMC cho xã sau sáp nhập; Văn bản số 59/UBND-VHXXH ngày 11/7/2025 về việc đăng ký tham gia các khóa học “ Bình dân học vụ” số trên nền tảng trực tuyến MOOCs; Văn bản số 232/UBND-VHXXH ngày 31/7/2025 về việc đôn đốc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 23/7 của UBND xã; Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 6/8/2025 về dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Duệ; Giấy mời số 33/GM-UBND ngày 07/8/2025 về tổ chức Hội nghị đánh giá và tiếp tục thực hiện Phong trào “ Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” và tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và sử dụng các phần mềm dùng chung của Tỉnh phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn xã Cẩm Duệ năm 2025; Giấy mời số 38/GM-UBND ngày 13/8/2025 họp đôn đốc tham gia các khóa học “Bình dân học vụ” số trên nền tảng trực tuyến MOOCs; Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 09/10/2025 về Triển khai các hoạt động ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10 trên địa bàn xã Cẩm Duệ; Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Văn bản số 639/UBND-VHXXH ngày 03/10/2025 về việc tăng cường sử dụng, ứng dụng i-Speed đo tốc độ Internet trên địa bàn. Công văn số 717/UBND-VHXXH ngày 14/10/2025 về việc hưởng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Giấy mời số 89/GM-UBND ngày 29/10/2025 về tham dự lớp đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho Người dân và Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn xã Cẩm Duệ.

Chỉ đạo thực hiện số hóa hồ sơ TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, mua sắm thiết bị CNTT (máy scan) để phục vụ số hóa hồ sơ TTHC theo lộ trình của tỉnh.

Chỉ đạo các Tổ chuyển đổi số cộng đồng phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ thực hiện thay thế các SIM điện thoại di động 2G sang SIM 4G đối với các thiết bị đã tích hợp SIM 4G cho nhân dân.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Cập nhật, rà soát, bổ sung nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch công tác của các ngành, đoàn thể xã.

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025 của xã Cẩm Duệ. Tham gia góp ý các văn bản quy phạm, chính sách thúc đẩy phát triển chuyển đổi số.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Chú trọng đầu tư hạ tầng số để hiện đại hóa hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các nền tảng số và hạ tầng viễn thông; Tổ chức hội nghị, tập huấn, chương trình về chuyển đổi số; Thiết lập các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của địa phương.

3. Về hạ tầng số

a, Kết quả đạt được:

- Hiện nay, xã Cẩm Duệ 100% thôn được phủ sóng di động; số thuê bao điện thoại thông minh chiếm trên 90% dân số. Tỷ lệ hộ gia đình có băng rộng cáp quang FTTH đạt 65%.

- 100% máy tính của cán bộ, công chức đều được kết nối Internet và trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền. Hội nghị trực tuyến kết nối ổn định phục vụ công tác tham dự hội nghị trực tuyến với trung ương và tỉnh. Tính đến thời điểm báo cáo, hệ thống đã phục vụ hơn 50 cuộc họp trực tuyến được kết nối từ điểm cầu Trung ương đến tỉnh và xã.

- 100% các trường học, trạm y tế trên địa bàn đã triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

b, Tồn tại hạn chế:

Việc sử dụng công nghệ AI vào hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính chưa thực hiện được.

4. Về chính quyền số

a, Kết quả đạt được:

Hệ thống quản lý văn bản điều hành

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã hoạt động ổn định, cung cấp 100% tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban, Trung tâm PVHCC, công an, quân sự và các đơn vị trường học, trạm y tế thường xuyên thực hiện trao đổi văn bản trên hệ thống; Tăng cường sử dụng văn bản ký số gửi trên hệ thống để gửi, nhận văn bản nhanh, kịp thời và hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy nhằm tiết kiệm thời gian và tiết kiệm chi phí. Từ 01/7 đến ngày 31/10/2025 có 1729 văn bản tỷ lệ 100% văn bản được tạo lập và xử lý trên môi trường số (trừ văn bản có tính bí mật Nhà nước).

Tình hình sử dụng chữ ký số

Xác định việc ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước được coi là giải pháp hữu hiệu tạo môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí; đáp

ứng quy trình ký số văn bản khép kín trên môi trường điện tử, đến nay UBND xã đã đề nghị Trung tâm Công báo - tin học tỉnh cấp mới 11 thiết bị USB token chứng thư chữ ký số, đang đề xuất cấp mới 10 chứng thư số, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số cho 29 cá nhân và các phòng, ban, thu hồi 10 chứng thư chữ ký số không sử dụng đảm bảo công tác thực hiện nhiệm vụ của xã.

Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ

Thực hiện rà soát lập danh sách thông tin về cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đơn vị hành chính cấp xã mới đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh khởi tạo, thay đổi thông tin tài khoản thư điện tử công vụ ngay sau khi đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đến nay 100% các phòng, ban, trung tâm PVHCC, các đơn vị trường học thuộc UBND xã đều được cấp mã định danh điện tử, hộp thư điện tử công vụ.

Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến

Duy trì Hệ thống hội nghị trình hình trực tuyến, đảm bảo kết nối liên thông 03 cấp Trung ương, tỉnh, xã thông suốt.

Hoạt động của Trang thông tin điện tử

- Trang Thông tin điện tử của xã (<https://camdue.hatinh.gov.vn>) đáp ứng yêu cầu theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; công khai thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã; các văn bản chỉ đạo điều hành được cập nhật kịp thời lên Trang thông tin điện tử; nội dung tin, bài, hình ảnh được duyệt đưa lên Trang TTĐT đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ,số hóa và thanh toán không dùng tiền mặt (tính từ 01/7 đến 31/10/2025)

- Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến

Kết quả triển khai, sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Có 2578/2580 hồ sơ phát sinh thực hiện trực tuyến qua cổng dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ 99.92%.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tỷ lệ: 100%.

Số phản ánh kiến nghị được giải quyết 1 đạt tỷ lệ 100%

- Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC

Tổng số hồ sơ TTHC khi tiếp nhận 2580/2580 đạt 100%

Số hồ sơ có kết quả số hóa 2580/2580 đạt 100%

Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ 100%.

Thanh toán không dùng tiền mặt

- Số thủ tục có thu phí và lệ phí thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ: 2127/2204 hồ sơ phát sinh thanh toán đạt 96.51%, Tổng số tiền thu 16.693.000 đồng..

b, Tồn tại, hạn chế:

Một số phần mềm như dịch vụ công, chữ ký số thường xuyên bị lỗi hệ thống.

5. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a, Kết quả đạt được:

- Phối hợp tổ chức, đăng ký tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- 100% cán bộ, công chức được tham gia đào tạo, tập huấn về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ xã cơ bản sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, phần mềm điều hành.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, đơn vị liên quan trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền kỹ năng số cho người dân.

b, Tồn tại, hạn chế:

- Thiếu hụt nhân lực có kỹ năng số chuyên sâu để tham gia vào công tác quản lý, triển khai chuyển đổi số.

- Kỹ năng CNTT của người dân hạn chế, khiến cho khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công trên môi trường số gặp nhiều khó khăn.

6. Về dữ liệu số

a, Kết quả đạt được:

- Cung cấp các dịch vụ số thuận tiện và hiệu quả hơn cho người dân, giúp giảm thời gian và công sức đi lại.

- Tăng cường sự minh bạch, số hóa giúp các quy trình trở nên minh bạch hơn, tạo dựng niềm tin cho người dân khi giao dịch với chính quyền.

- Dữ liệu số giúp việc thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích thông tin trở nên hiệu quả hơn, từ đó đưa ra các quyết định quản lý chính xác và kịp thời. Các quy trình hành chính tại xã được số hóa, giúp giảm tải giấy tờ, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc.

- Rà soát, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: dân cư, đất đai, hộ nghèo, hộ sản xuất kinh doanh, giáo dục, y tế...

- Từng bước triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính.

b, Tồn tại, hạn chế:

- Thiếu kinh phí, hướng dẫn đồng bộ việc đầu tư cho phần mềm, thiết bị và các dịch vụ công nghệ, ngân sách xã còn hạn hẹp, không đủ để đáp ứng nhu cầu dài hạn.

- Một bộ phận người dân còn quen với cách làm việc thủ công, ngại sử dụng công nghệ, chưa tích cực hưởng ứng.

7. Kinh tế số, xã hội số

a, Kết quả đạt được:

- Triển khai cài đặt định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn xã. Các doanh nghiệp, cửa hàng, người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần tạo thói quen chi tiêu số trong người dân. Xã đã tập trung cao điểm 90 ngày làm sạch dữ liệu đất đai.

- Thành lập 26 tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số người tham gia là 78 người do trưởng thôn hoặc bí thư của các thôn làm tổ trưởng, thành viên: đoàn thanh niên, phụ nữ.

b, Tồn tại, hạn chế:

- Tội phạm công nghệ, lừa đảo trực tuyến và nguy cơ về bảo mật thông tin cá nhân ngày càng gia tăng; thiếu hụt nhân lực có kỹ năng và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

8. An toàn thông tin mạng

a, Kết quả đạt được:

- Ban hành quy chế Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT, tình hình an toàn, an ninh thông tin tại UBND xã cơ bản được đảm bảo, các máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt công tác chuyên môn. Văn bản hành chính được số hóa và lưu trữ đảm bảo an toàn, khai thác nhanh chóng, thuận tiện.

- Phân công cán bộ phụ trách quản lý, giám sát an toàn thông tin; sử dụng tài khoản chính danh, mật khẩu mạnh, chữ ký số bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của tỉnh. Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về mất mát, rò rỉ dữ liệu.

b) Tồn tại, hạn chế:

Còn một số máy tính (các đoàn thể) sử dụng hệ điều hành Windows 7 không còn hỗ trợ cập nhật; chưa được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc. Chưa có hệ thống tường lửa để bảo đảm an toàn thông tin và phòng chống tấn công mạng.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Ban hành các văn bản và tổ chức Lễ phát động “”Bình dân học vụ số”, Hướng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Cẩm Duệ năm 2025, tổ chức tập huấn nhằm nâng cao nhận thức kỹ năng số cho tổ chuyển đổi số cộng đồng; Ra quân triển khai trên tất cả các thôn thuộc địa bàn xã hướng dẫn người dân các nội dung liên quan đến chuyển đổi số tại nhà văn hóa các thôn.

- Sử dụng các kênh nội bộ như email, mạng nội bộ, các ứng dụng làm việc nhóm để cập nhật thông tin thường xuyên.

- Sử dụng các kênh đa dạng như Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, đài truyền thanh xã để truyền tải thông điệp về những thay đổi tích cực và lợi ích

của chuyển đổi số.

- Tham gia cuộc thi Truyền thanh trong ứng dụng chuyển đổi số.

10. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí được bố trí từ ngân sách xã và các nguồn hỗ trợ của tỉnh.
- Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng CNTT, đào tạo kỹ năng số, tuyên truyền và triển khai ứng dụng công nghệ số.
- Một số nhiệm vụ chưa có nguồn kinh phí riêng, đề nghị cấp trên hỗ trợ trong năm 2026.

III. Tồn tại, hạn chế và Bài học kinh nghiệm

- Việc bố trí kinh phí dành cho đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin còn hạn chế, quy mô triển khai còn nhỏ lẻ. Một số ít máy tính của cán bộ, công chức cấu hình thấp, tốc độ xử lý chậm.
- Kỹ năng số của một số người dân còn nhiều hạn chế do thiếu trang thiết bị công nghệ; số lượng người dùng các nền tảng số phục vụ đào tạo, học tập trực tuyến còn thấp; người dân chưa có kỹ năng tự đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Kinh tế số và Xã hội số đến năm 2025, định hướng đến 2030.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số. Xây dựng cơ sở hạ tầng số có tính lâu dài, tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Cẩm Duệ tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền

số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Đảm bảo phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc cấp xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 5G theo kế hoạch của cấp trên.

- Phần đầu có 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số nâng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã; 100% lãnh đạo UBND, các phòng sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 100%; Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Có 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả hộp thư điện tử công vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

- Có trên 60% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép. Trên 60% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng.

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- Trên 80% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

- Có trên 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ nông cốt khoa học

công nghệ, hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã và các Tổ công nghệ số cộng đồng.

III. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

- Chuyển đổi nhận thức

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

+ Người đứng đầu chịu trách nhiệm về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp uỷ đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử xã.

+ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày “*Ngày chuyển đổi số quốc gia*” 10/10; Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số cho người dân và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Phát triển hạ tầng số

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của UBND tỉnh.

+ Rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, Mobifone đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 4G, 5G phủ đến 100% các hộ gia đình.

+ Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT); tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số; Xây dựng, triển khai và phát triển mạng 5G trên địa bàn xã.

- Phát triển dữ liệu số

+ Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã và lãnh đạo các đơn vị.

+ Chuẩn hoá, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công dân, doanh nghiệp, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền

tăng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- + Tập trung số hoá 100% kết quả giải quyết các thủ tục hành chính còn hiệu lực.

- + Tập trung cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai để hoàn thành việc số hoá toàn bộ hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn xã.

- Phát triển nền tảng số

- + Triển khai và sử dụng các nền tảng số của tỉnh để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- + Phối hợp với các sở, ngành làm sạch và đưa vào khai thác, đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu.

- + Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- + Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

- + Xây dựng Nền tảng dạy và học trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục.

- Phát triển nhân lực số

- + Phát huy hiệu quả Ban chỉ đạo chuyển đổi số và các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- + Bố trí người có đủ năng lực, trình độ phụ trách công tác chuyển đổi số của các đơn vị.

- + Phối hợp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức cơ quan trên địa bàn về chuyển đổi số.

- + Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- + Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Phát triển an toàn thông tin mạng

- + Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

- + Xây dựng, ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan, tổ chức; thường xuyên rà soát, cập nhật cho

phù hợp với các hướng dẫn của cấp trên.

2. Phát triển chính quyền số

+ Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOffice, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử của xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử, bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng Internet.

+ Tiếp tục rà soát, triển khai Chứng thư số cho cá nhân và cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chỉ số chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân xã.

+ Xây dựng và đưa vào vận hành Zalo OA để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, giải quyết đề xuất kiến nghị của người dân trên địa bàn xã.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

3. Phát triển kinh tế số

+ Chỉ đạo quyết liệt ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

+ Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

+ Phát triển thương mại điện tử: Đẩy mạnh thanh toán điện tử đối với hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ.

4. Phát triển xã hội số

+ Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, CQNN, trường học, trạm y tế...

+ Tiếp tục triển khai hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

+ Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại.

+ Phổ cập kỹ năng số an toàn cho người dân (*phát triển các kỹ năng để phòng ngừa tội phạm qua môi trường mạng*).

+ Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số.

- Phân công các đồng chí trong Ban chỉ đạo chỉ đạo công tác chuyển đổi số ở các thôn, trường học, trạm y tế và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Cấp uỷ Đảng, sự phối hợp với Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội về công tác chuyển đổi số, vận động nhân dân tham gia phong trào” bình dân học vụ số”.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, cho người dân và doanh nghiệp một cách đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng các nền tảng số.

- Hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử: Tập trung vào các sản phẩm đặc trưng của địa phương. Đào tạo, hướng dẫn người dân kỹ năng chụp ảnh, viết bài, đóng gói và quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada hoặc các nền tảng mạng xã hội.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyên đổi số

- Tiếp tục rà soát vị trí việc làm, bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số có chuyên môn cao. Bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ để có trình độ chuyên sâu

về chuyển đổi số.

- Hợp tác với các nhà cung cấp ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN CỤ THỂ

Danh mục các nhiệm vụ triển khai *(tại Phụ lục được gửi kèm theo)*.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các

nguồn vốn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Cẩm Duệ

- Chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm năm 2026, tầm nhìn đến 2030.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số theo từng năm.

- Bám sát cơ sở, đôn đốc và chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số ở cơ sở

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã, là thành viên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Duệ, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; thường xuyên cập nhật thông tin về chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn, hướng dẫn cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ chuyển đổi số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày chuyển đổi số quốc gia" 10/10.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức toàn xã.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, lĩnh vực y tế.

3. Văn phòng HĐND- UBND xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, và hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục chỉ đạo số hóa hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch năm của các phòng, ban, ngành xã.

4. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa - Xã hội, điều kiện thực tế và khả

năng cân đối ngân sách, Phòng kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị, có liên quan tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Số hóa các thông tin về hồ sơ đất đai, bản đồ địa chính để quản lý hiệu quả và minh bạch hơn.

- Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu các sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC. Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

6. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống số của xã. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống các rủi ro, lừa đảo trên mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước công dân.

7. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức Chính trị - xã hội.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn, tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động thường kỳ.

8. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã

- Các đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả triển

khai chuyển đổi số đơn vị mình phụ trách.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, trong đó ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực quản lý của mình để chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa- xã hội triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

9. Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và internet an toàn.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến. Truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số để thay đổi nhận thức người dân.

- Hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động kinh tế số như bán các sản phẩm nông sản, hải sản trên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp thu thập cơ sở dữ liệu số khi có chủ trương, kế hoạch của cấp trên.

Trên đây là đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Duệ. 

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh;
- TT Đảng ủy; (Báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Lưu: VT, VHXX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Thuyết